

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức

Ông Phan Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác: U), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Sửa chữa máy móc; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Ngọc T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; bị cáo chưa kết hôn, có 1 con chung với chị **Nguyễn Thanh T2** tên là **Nguyễn Anh T3**, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2009/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh G**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 28/3/2024, **Công an huyện C** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Lê Ngọc T** do có hành vi tàng trữ trái phép

vũ khí quân dụng. Tang vật tạm giữ gồm: 01 khẩu súng rulo (có ổ quay) bên trong có 02 viên đạn cùng với 02 điện thoại di động.

Tại Bản kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh G**, kết luận:

- Khẩu súng ghi thu của **Lê Ngọc T** gửi giám định nguyên bản là súng ngắn đồ chơi kiểu ổ quay được độ chế thành súng ngắn ổ quay bắn đạn cỡ 5,6 mm. Hiện khẩu súng trên sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn gửi giám định là đạn tự chế bằng cách sử dụng vỏ đạn thể thao. Hiện tại viên đạn không sử dụng bắn được (do không đảm bảo kỹ thuật) nên không đủ cơ sở để kết luận.

- 01 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại viên đạn sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên và thuộc vũ khí thể thao.

Quá trình điều tra **Lê Ngọc T** khai nhận: Vào khoảng năm 2014, **Lê Ngọc T** làm nghề phụ xe cho **nhà xe T4** chạy tuyến **thị xã A thành phố P** và ngược lại thì gặp một người đàn ông tên **H** (khoảng 35 tuổi, không biết nhân thân, lai lịch) cũng thỉnh thoảng đi phụ cho **nhà xe T4** nên cả hai quen biết nhau. **T** làm phụ xe được thời gian khoảng 04 tháng thì nghỉ về nhà.

Đến khoảng giữa tháng 03/2024, **H** đi xe máy chở vợ tên **N** (không biết nhân thân, lai lịch) trên đường đi từ **huyện Đ về thành phố P**, khi đi qua địa bàn **thôn D, xã T, huyện C** thì **H** sử dụng tài khoản Facebook tên “Huân Ngân” gọi vào tài khoản Facebook “**Tài C**” của **Lê Ngọc T** để hẹn ghé vào nhà **T** chơi. Trong lúc ngồi nhậu thì **H** nói chuyện với **T** về hoàn cảnh gia đình **H** hiện khó khăn, đang kẹt tiền để đóng tiền học cho con; **H** nói có khẩu súng ngắn muốn bán và hỏi **T** có biết ai mua súng thì giới thiệu bán giúp **H**. Nghe vậy, **T** nói tháng trước **T** đến **huyện Đ** chơi thì tình cờ có người hỏi mua súng, nhưng lúc đó **T** không có súng nên không bán. Do đó **H** đưa khẩu súng cho **T** để bán rồi **H** và **N** đi về **thành phố P**.

T cầm khẩu súng của **H** cất trên nóc tủ quần áo ở phòng bếp, chờ khi nào có người mua súng, nếu được giá thì **T** sẽ bán giúp **H**. Sau khi đưa súng cho **T** bán thì **H** liên tục gọi cho **T** qua ứng dụng Messenger để hỏi **T** đã bán được súng chưa. **H** cho rằng **T** đã bán súng nhưng không trả tiền nên **H** thường xuyên gọi điện, yêu cầu **T** gửi tiền bán súng. Vì **T** chưa bán được súng nhưng **H** liên tục yêu cầu **T** trả tiền bán súng nên **T** tức giận và chặn, xóa Facebook của **H**. Đến ngày 28/3/2024 **T** bị **Công an huyện C** phát hiện và bắt quả tang đồng thời thu giữ tang vật

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 khẩu súng Rulo và 02 viên đạn. Đối với khẩu súng hiện tại Cơ quan An ninh điều tra đã bàn giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G** quản lý theo quy định, riêng 02 viên đạn cơ quan giám định đã sử dụng trong quá trình giám định.

- 02 điện thoại di động;

Tại cáo trạng số 110/CT-VKSGL-P1 ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Lê Ngọc T** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Bị cáo **Lê Ngọc T** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** từ 15 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024.

Về vật chứng:

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay dài 13,2cm, rộng 12cm, màu bạc, súng có đầy đủ các bộ phận; phần báng súng bằng nhựa màu đen; phần ổ quay bằng kim loại dài 2,2cm, đường kính 3,2cm, ổ quay có 06 lỗ chứa đạn, bên trong không có đạn. Tiếp tục giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G** để quản lý, tiêu hủy theo quy định.

- Trả lại 02 điện thoại di động đã thu giữ cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 8 giờ ngày 28/3/2024, **Công an huyện C** đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Lê Ngọc T** do có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng rulô (có ổ quay) bên trong có 02 viên đạn được phát hiện trên nóc tủ quần áo trong phòng bếp nhà ở của **Lê Ngọc T** tại **thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Bị cáo khai nguồn gốc khẩu súng và đạn bên trong khẩu súng nêu trên là do một người quen biết tên **H** nhờ bán giùm.

Tại Kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh G**, kết luận: Khẩu súng thu của **Lê Ngọc T** là súng ngắn đồ chơi kiểu ổ quay được độ chế thành súng ngắn ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm, hiện khẩu súng trên sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng; đối với 02 viên đạn bên trong súng, 01 viên không sử dụng được nên không có cơ sở kết luận, 01 viên thuộc vũ khí thể thao.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo **Lê Ngọc T** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, xâm phạm an toàn công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 từng bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 02/2009/HSST ngày 19/01/2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” được cho hưởng án treo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án trong khung hình phạt để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- Tiếp tục giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G** để quản lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật: 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay dài 13,2cm, rộng 12cm, màu bạc, súng có đầy đủ các bộ phận; phần báng súng bằng nhựa màu đen; phần ổ quay bằng kim loại dài 2,2cm, đường kính 3,2cm, ổ quay có 06 lỗ chứa đạn, bên trong không có đạn.

- Đối với 02 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, qua kiểm tra không phát hiện có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo **Lê Ngọc T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đối với các vấn đề khác có liên quan

- Đối với người đàn ông tên **H**: Theo lời khai của **Lê Ngọc T**, khẩu súng thu giữ là của **H** đưa cho **T** bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tuy nhiên quá trình điều

tra không xác định được nhân thân, lai lịch của **H**. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 01 viên đạn là vũ khí thể thao: Do **Lê Ngọc T** chưa bị kết án và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” nên hành vi này không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh G** 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay dài 13,2cm, rộng 12cm, màu bạc, súng có đầy đủ các bộ phận; phần báng súng bằng nhựa màu đen; phần ổ quay bằng kim loại dài 2,2cm, đường kính 3,2cm, ổ quay có 06 lỗ chứa đạn, bên trong không có đạn, để quản lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

(*Đặc điểm vật chứng theo Quyết định tiếp nhận vật chứng của **Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G** số 521/QĐ-BCH ngày 25/6/2024 và Lệnh nhập kho vật chứng số 07/LNK-VC24 được lập ngày 27/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh G** với **Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G***).

- Trả lại cho bị cáo **Lê Ngọc T**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng, mặt trước khung viền màu trắng, có khóa mật khẩu và không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, có khóa mật khẩu và không kiểm tra tình trạng bên trong.

(*Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng số 131/2024 ngày 24/7/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh G** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Lê Ngọc T** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cơ quan ANĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai
- Trại Tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Văn Bình